TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** --- *** --- Số:59/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *** --- *** --- ***PH,*** *ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Tất An H,** sinh năm 1956.

Địa chỉ: 109/14, đường 8, khu phố 1, phường L, T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Nguyễn Thiếu Minh.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Lương Hoàng V.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả lại cho ông Tất An H tổng số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Thời gian trả nợ: Do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Tất An H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Liêm